TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 188/2025/DS-ST
Ngày: 29-9-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Song Tố Như

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Minh Châu;

2. Ông Nguyễn Nhiêu Phong.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Vĩ Khang, Thư ký Toà án, Toà án nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh *tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Phượng Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 336/2025/TLST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2025/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP O (O); Địa chỉ: Tòa nhà T, số 15 Trần B, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Văn Q, chức vụ: Giám đốc PGD T;

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Q: Ông Phạm Ngọc M, (Theo văn bản ủy quyền ngày 15/5/2025) (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

2. Bị đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1962; Địa chỉ: Tổ 01, ấp H, xã M, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. (Nay là xã M, tỉnh Tây Ninh) (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 11/07/2024, Ngân hàng TMCP O (sau đây gọi là Ngân hàng O) và bà Lê Thị H đã giao kết Hợp đồng tín dụng số 0049A/2024/HĐTD-O-CN với số tiền vay gốc là 3.000.000.000 (ba tỷ) đồng trong thời hạn 12 tháng, mục đích để bổ sung vốn kinh doanh mua bán củ mì tươi với mức lãi suất vay 8.7%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn. Ngân hàng đã giải ngân cho bà H số tiền 3.000.000.000 (ba tỷ) đồng vào ngày 11/7/2024 theo Khế ước nhận nợ số 0049A/2024/KUNN-O- CN.

Cùng ngày 11/07/2024, Ngân hàng O và bà Lê Thị H đã giao kết Hợp đồng tín dụng số 0049B/2024/HĐTD-O-CN với số tiền vay gốc là 800.000.000 đồng (tám trăm triệu) đồng trong thời hạn 12 tháng, mục đích để bổ sung vốn kinh doanh mua bán củ mì tươi với mức lãi suất vay 7.1%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn. Ngân hàng đã giải ngân cho bà H số tiền 800.000.000 đồng (tám trăm triệu) đồng vào ngày 11/7/2024 theo Khế ước nhận nợ số 0049B/2024/KUNN-O- CN.

Ngày 12/07/2024, Ngân hàng O và bà Lê Thị H đã giao kết Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và đăng ký dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân số A09-2024 (sau đây gọi tắt là Hợp đồng mở thẻ tín dụng) với hạn mức 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Để đảm bảo cho các khoản vay và các nghĩa vụ khác có liên quan, bà H đã thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 107, tờ bản đồ số 17, tọa lạc tại xã M, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (nay là xã M, tỉnh Tây Ninh) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DP 288346, số vào sổ cấp GCN VP13207 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Tây Ninh cấp ngày 28/6/2024 cho bà Lê Thị H, theo Hợp đồng thế chấp số 0049/2024/BĐ ngày 11/07/2024. Hợp đồng thế chấp nêu trên đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật vào ngày 11/7/2024.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, bà Lê Thị H đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thanh toán nợ lãi được quy định trong Hợp đồng tín dụng số 0049A/2024/HĐTD-O-CN ngày 11/07/2024, số 0049B/2024/HĐTD-O- CN ngày 11/07/2024 và các Khế ước nhận nợ số 0049A/2024/KUNN-O-CN ngày 11/07/2024, số 0049B/2024/KUNN-O-CN ngày 11/07/2024, Hợp đồng mở thẻ tín dụng số A09-2024 ngày 12/07/2024, cụ thể là bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi kể từ tháng 05 năm 2025 đến nay.

Tạm tính đến ngày 29/9/2025, bà Lê Thị H có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng O tổng số tiền 4.000.696.763 (bốn tỷ lẻ sáu trăm chín mươi sáu nghìn bảy trăm sáu mươi ba) đồng, trong đó gồm nợ gốc là 3.725.002.990 (ba tỷ bảy trăm hai mươi lăm triệu lẻ hai nghìn chín trăm chín mươi) đồng, nợ lãi là 250.498.208 (hai trăm năm mươi triệu bốn trăm chín mươi tám nghìn hai trăm lẻ tám) đồng,

nợ thẻ tín dụng là 25.195.565 (hai mươi lăm triệu một trăm chín mươi lăm nghìn năm trăm sáu mươi lăm) đồng.

Bà Lê Thị H phải chịu các khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 29/9/2025 theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng mở thẻ tín dụng và các Khế ước nhận nợ nêu trên cho đến khi bà H trả dứt nợ cho Ngân hàng O.

Trường hợp bà H không thanh toán nợ hoặc không thanh toán đủ nợ thì Ngân hàng O được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mãi tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa 107, tờ bản đồ số 17, diện tích 1.531,5 m^2 tại xã M, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (nay là xã M, tỉnh Tây Ninh) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số VP13207 ngày 28/6/2024 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Tây Ninh cấp cho Lê Thị H, để thu hồi nợ. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán nợ cho Ngân hàng O thì bà H có trách nhiệm thanh toán hết số nợ còn lại cho Ngân hàng O.

Về chi phí tố tụng, yêu cầu bà H phải trả lại cho Ngân hàng O số tiền 1.700.000 (một triệu bảy trăm nghìn) đồng là chi phí xem xét thẩm định tại chỗ mà Ngân hàng O đã nộp tạm ứng.

Bị đơn bà Lê Thị H có đăng ký hộ khẩu thường trú và thực tế sinh sống tại tổ 01, ấp Thuận Hoà, xã M, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (Nay là ấp T, xã M, tỉnh Tây Ninh). Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt đầy đủ và hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định nhưng bà H không đến Tòa án làm việc, không tham gia tố tụng và không có văn bản trình bày ý kiến để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán đã ban hành các quyết định, cấp tống đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự đúng quy định. Thành phần Hội đồng xét xử đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật; Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán đã giải thích đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự. Các đương sự chấp hành quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Lê Thị H có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng O tổng số tiền 4.000.696.763 (bốn tỷ lẻ sáu trăm chín mươi sáu nghìn bảy trăm sáu mươi ba) đồng, trong đó gồm nợ gốc là 3.725.002.990 (ba tỷ bảy trăm hai mươi lăm triệu lẻ hai nghìn chín trăm chín mươi) đồng, nợ lãi là 250.498.208 (hai trăm năm mươi triệu bốn trăm chín mươi tám nghìn hai trăm lẻ tám) đồng, nợ thẻ tín dụng là 25.195.565 (hai mươi lặm triệu một trăm chín mươi lăm nghìn

năm trăm sáu mươi lăm) đồng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết chi phí tố tụng, án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng O khởi kiện bà Lê Thị H, yêu cầu trả tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng số 0049A/2024/HĐTD-O-CN ngày 11/07/2024, số 0049B/2024/HĐTD-O-CN ngày 11/07/2024 và các Khế ước nhận nợ số 0049A/2024/KUNN-O- CN ngày 11/07/2024, số 0049B/2024/KUNN-O- CN ngày 11/07/2024, Hợp đồng mở thẻ tín dụng số A09-2024 ngày 12/07/2024. Bị đơn Lê Thị H có đăng ký hộ khẩu thường trú và thực tế sinh sống tại tổ 01, ấp Thuận Hoà, xã M, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (Nay là ấp Thuận Hoà, xã M, tỉnh Tây Ninh). Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp dân sự về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Bà H đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật

[2] Về chứng cứ: Tại phiên toà, các đương sự không cung cấp bổ sung tài liệu, chứng cứ mới nên Hội đồng xét xử căn cứ tài liệu chứng cứ các đương sự đã giao nộp và Toà án đã thu thập theo khoản 1 Điều 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự có trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Hình thức và nội dung các Hợp đồng tín dụng số 0049A/2024/HĐTD-O-CN ngày 11/07/2024, số 0049B/2024/HĐTD-O-CN ngày 11/07/2024 và các Khế ước nhận nợ số 0049A/2024/KUNN-O- CN ngày 11/07/2024, số 0049B/2024/KUNN-O- CN ngày 11/07/2024, Hợp đồng mở thẻ tín dụng số A09-2024 ngày 12/07/2024 giữa Ngân hàng O với bà Lê Thị H không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Các bên tham gia hợp đồng có đủ năng lực hành vi dân sự và tự nguyện giao kết hợp đồng. Việc ký hợp đồng tín dụng được thực hiện đúng theo trình tự pháp luật về tín dụng Ngân hàng nên hợp đồng có hiệu lực pháp luật.

[3.2] Về quá trình thực hiện hợp đồng, theo thỏa thuận, bà Lê Thị H có nghĩa vụ trả gốc và lãi cho Ngân hàng O theo kỳ hạn. Tuy nhiên, kể từ tháng 5 năm 2025, bà H ngưng thực hiện nghĩa vụ trả lãi, là vi phạm thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng mở thẻ đã giao kết nên căn cứ các Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng, Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Lê Thị H có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng O số tiền nợ gốc là 3.725.002.990 (ba tỷ bảy trăm hai mươi lăm triệu lẻ hai nghìn chín trăm chín mươi) đồng theo 02 Hợp đồng tín dụng và số tiền nợ gốc 19.047.386 (mười chín triệu không trăm bốn mươi bảy nghìn ba trăm tám mươi sáu) đồng theo Hợp đồng mở thẻ tín dụng.

[3.3] Về lãi suất và lãi quá hạn, trong hợp đồng, các bên thỏa thuận lãi suất vay trong hạn lần lượt là 7,1%/năm và 8,7%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng cho phép tổ chức tín dụng, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 cũng cho phép thỏa thuận về lãi suất và lãi quá hạn Do đó, số tiền lãi mà Ngân hàng O yêu cầu là có căn cứ nên cần được chấp nhận. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm, bà Lê Thị H có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng O nợ lãi 02 Hợp đồng tín dụng là 250.498.208 (hai trăm năm mươi triệu bốn trăm chín mươi tám nghìn hai trăm lẻ tám) đồng và nợ lãi Hợp đồng mở thẻ tín dụng là 6.148.179 (sáu triệu một trăm bốn mươi tám nghìn một trăm bảy mươi chín) đồng

[3.4] Xét hợp đồng thế chấp: Để đảm bảo cho khoản vay, hai bên đã giao kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa 107, tờ bản đồ số 17, diện tích 1.531,5 m^2 tại xã M, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (nay là xã M, tỉnh Tây Ninh) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số VP13207 ngày 28/6/2024 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Tây Ninh cấp cho Lê Thị H. Hợp đồng thế chấp được xác lập đúng theo quy định pháp luật. Tài sản dùng để thế chấp đảm bảo cho khoản vay là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bà H. Do đó, trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ cho nguyên đơn thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo quy định của luật thi hành án để thu hồi nợ theo quy định tại Điều 299, 320, 321, 322, 323 của Bộ luật Dân sự. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán nợ cho Ngân hàng thì bà H có trách nhiệm thanh toán hết số nợ còn lại cho Ngân hàng O

[4] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Quá trình giải quyết vụ án, chi phí hợp lý cho việc xem xét thẩm định tại chỗ là 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn) đồng, đã chi xong. Ngân hàng O đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng trên. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu

toàn bộ tiền chi phí tố tụng. Buộc bà Lê Thị H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng O số tiền 1.700.000 (một triệu bảy trăm nghìn) đồng.

[5] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 299, 320, 321, 322, 323 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng; các Điều 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP O (O) đối với bà Lê Thị H về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

Buộc bà Lê Thị H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP O (O), tính đến ngày 29/9/2025, tổng số tiền 4.000.696.763 (bốn tỷ lẻ sáu trăm chín mươi sáu nghìn bảy trăm sáu mươi ba) đồng, trong đó gồm nợ gốc là 3.725.002.990 (ba tỷ bảy trăm hai mươi lăm triệu lẻ hai nghìn chín trăm chín mươi) đồng, nợ lãi là 250.498.208 (hai trăm năm mươi triệu bốn trăm chín mươi tám nghìn hai trăm lẻ tám) đồng, nợ thẻ tín dụng là 25.195.565 (hai mươi lặm triệu một trăm chín mươi lăm nghìn năm trăm sáu mươi lăm) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Lê Thị H còn phải chịu các khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ, hợp đồng mở thẻ tín dụng nêu trên cho đến khi bà H trả dứt nợ cho Ngân hàng TMCP O (O)

Trường hợp bà Lê Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP O (O) được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa 107, tờ bản đồ số 17, diện tích 1.531,5 m^2 tại xã M, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (nay là xã M, tỉnh Tây Ninh) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số VP13207 ngày 28/6/2024 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Tây Ninh cấp cho bà Lê Thị H

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP O (O) thì bà Lê Thị H có trách nhiệm thanh toán hết số nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP O (O)

2. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bà Lê Thị H có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng TMCP O (O) số tiền 1.700.000 (một triệu bảy trăm nghìn) đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị H phải chịu 112.000.697 (một trăm mười hai triệu lẻ sáu trăm chín mươi bảy) đồng án phí dân sự sơ thẩm

Ngân hàng TMCP O (O) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng TMCP O (O) được hoàn lại số tiền 53.960.000 (năm mươi ba triệu chín trăm sáu mươi nghìn) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu 0005518 ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện D tỉnh Tây Ninh (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 – Tây Ninh)

4. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND KV 11-TN;
- THADS tỉnh TN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Song Tố Như